TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2026/HS-ST
Ngày: 10/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Tùng
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
+ Ông Hồ Phi Công;
+ Ông Hồ Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngụy Ái Linh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

+ **Nguyễn Tuấn Đ** – Sinh ngày 24 tháng 12 năm 2004 tại Đ2.
Nơi cư trú: Khu phố V, phường X, thành phố Đ. (nay là khu phố V, phường X, Thành phố Đ)
Số Căn cước công dân: 075204008168.
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: làm thuê
Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966
Mẹ: Ngô Thị Thanh D, sinh năm 1969
Vợ, con: chưa có
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.
- Người bị hại: Lộc Thanh H1 – sinh năm 2005 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã X, thành phố Đ
- Người làm chứng:
1. Nguyễn Thị Mai C – sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: khu phố V, phường X, thành phố Đ (nay là khu phố V, phường X, thành phố Đ.
2. Phan Văn H2 – sinh năm 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C, xã X, thành phố Đ (nay là ấp T, xã X, thành phố Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn Đ cùng Lộc Thanh H1 và Phan Văn H2 đều là nhân viên của quán cơm gà "Bà M" chi nhánh khu vực L, tỉnh Đ2 (nay là thành phố Đ). Quá trình làm việc, các nhân viên của quán đã tạo một nhóm chung trên mạng xã hội "Zalo", mục đích nói chuyện với nhau khi làm việc. Vào ngày 12/8/2025, Đ nói với H1: "Thằng này (H2) nó ngông ngông xô xô đẩy đẩy" về việc H2 hay xô Đ trong quá trình đổi tiền thì H1 nói để mai H1 nói chuyện với H2. Đến ngày 13/8/2025, H1 nhắn tin lên nhóm Z nói: "Chuyện này không có gì to tát, thằng nào thêm mắm thêm muối thì biết", thì Đ gọi cho H1 bằng ứng dụng M1 và nói: "Có gì tối xuống nhà nói chuyện". Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, H1 đang ở nhà thì Đ gọi cho H1 bằng ứng dụng M1 nói: "Mày đang đâu, xuống lẹ đi, tao đang chờ mày ở nhà nè". Sau đó đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì H1 điều khiển xe mô tô xuống nhà Đ. Khi đến nơi, H1 dựng xe ngay hiên trước sân nhà Đ, rồi H1 và Đ đi ra ngay đường bê tông trước cổng nhà Đ để nói chuyện. Lúc này, Đ nói "Mày muốn sao", nói xong Đ dùng tay phải đánh trúng sau gáy của H1, H1 lấy tay che đầu lại thì Đ tiếp tục dùng tay đánh trúng người H1 khoảng 05 cái, do vẫn còn tức nên Đ chạy ra bên hông nhà lấy 01 (một) cây rựa cán gỗ, lưỡi bằng sắt, mũi bằng dài 1,2m chạy lên thấy H1 đang đứng ở vị trí để xe mô tô nên Đ xông đến chém H1 theo hướng từ trên xuống, H1 đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào tay trái H1 gây thương tích. Đ tiếp tục chém lần hai trúng vào vùng bụng trái của H1 gây thương tích. Sau đó, người nhà của Đ chạy ra can ngăn và chở H1 đi Bệnh viện Đ1 cấp cứu.

* Hậu quả:

- Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1665/CN-BV ngày 29/8/2025 của Bệnh viện Đ1 đối với anh Lộc Thanh H1, chứng nhận:

+ Tình trạng thương tích lúc vào viện (ngày 13/8/2025): Vết thương rách da thành bụng hạ sườn trái dài 03cm. Vết thương ngang mặt trong đầu dưới cẳng tay trái kích thước: 06cm x 02cm, mép tương đối sắc gọn, lộ đầu xương gãy. Các ngón tay hồng, vận động được không ghi nhận tê bì dị cảm. Kết quả chụp X -Quang (chụp cơ sở y tế ngoài, trước khi nhập viện): Gãy đầu dưới xương trụ trái.

+ Tình trạng thương tích lúc ra viện (ngày 20/8/2025): Vết thương thành bụng đã khâu, dài khoảng 03cm, hiện tại còn dịch thấm băng ít. Vết thương đầu dưới cẳng tay trái đã khâu, dài khoảng 06cm, còn rỉ dịch thấm băng ít; vận động cổ bàn tay ngón trái được.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 4911/KLTTCT-C09B ngày 04/11/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự (C09B), Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của anh Lộc Thanh H1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, bờ gọn, kích thước trung bình.
- Sẹo vùng bụng bên trái, bờ gọn, kích thước trung bình.

- Gãy đầu dưới xương trụ trái.

- Tổn thương nhánh thần kinh trụ tay trái.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lộc Thanh H1 tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích trên cơ thể của Lộc Thanh H1 có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động theo cơ chế chém gây ra.

* Vật chứng vụ án: 01 (một) cây rựa cán gỗ, lưỡi bằng sắt, mũi bằng dài 1,2m do Nguyễn Tuấn Đ sử dụng khi gây án không thu giữ được.

* Trách nhiệm dân sự: Anh Lộc Thanh H1 yêu cầu Nguyễn Tuấn Đ bồi thường chi phí điều trị với số tiền 61.526.000 (Sáu mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Hiện Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, số tiền này đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Nai.

* Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSKV6 ngày 18/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: đã tự nguyện bồi thường một phần để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về mức hình phạt: đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo Đ với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị cáo Đ đồng ý tiếp tục bồi thường thêm cho anh Lộc Thanh H1 số tiền 41.526.000 (Bốn mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Lộc Thanh H1 theo quy định của pháp luật. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để đảm bảo thi hành án.

* Người làm chứng Nguyễn Thị Mai C trình bày: Chị là chị ruột của bị cáo Đ, giữa bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và anh Lộc Thanh H1 mâu thuẫn với nhau như thế nào thì chị không biết nhưng khi nghe tiếng la của anh H1, chị chạy ra thấy anh H1 bị thương tích chảy máu và đang ôm chặt lấy Đ nên chị đã can ra và đưa anh H1 đi cấp cứu. Tại thời điểm Đ gây thương tích cho anh H1 thì ngoài Đ và anh H1 ra, chị không còn nhìn thấy ai khác.

* Người làm chứng Phan Văn H2 vắng mặt nên Toà án tiến hành công bố lời khai.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai. Anh H1 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 61.526.000 (Sáu mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng thì bị cáo đồng ý, bị cáo đã nộp trước 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để khắc phục hậu quả nên đồng ý nộp tiếp số tiền 41.526.000 (Bốn mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng để bồi thường cho anh H1. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/8/2025, tại hiên trước sân nhà của Nguyễn Tuấn Đ, Đ đã có hành vi dùng cây rựa cán gỗ, lưỡi bằng sắt, mũi bằng dài 1,2m (hung khí nguy hiểm) chém vào tay và bụng trái của anh Lộc Thanh H1 gây thương tích. Theo kết luận giám định thì tỷ lệ thương tích của anh Lộc Thanh H1 là 20%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội mà còn xâm phạm đến sức khoẻ của người khác. Chỉ vì xích mích nhỏ trong công việc thường nhật, không đáng có mà Đ đã hẹn H1 đến nhà rồi dùng tay đánh liên tiếp vào người H1, H1 không phản kháng lại thì Đ lại lấy rựa chém H1 trúng vào tay và bụng gây ra thương tích 20%. Việc Đ dùng rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho H1 là rất nguy hiểm và với mâu thuẫn nhỏ nhặt mà Đ gây tổn thương sức khoẻ của Đ để hiện bản tính côn đồ, xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng loại hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng cũng như răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đ đã nộp số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng thể hiện sự tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết này để lượng hình cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh H1 yêu cầu Đ bồi thường chi phí điều trị với tổng số tiền 61.526.000 (Sáu mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng, Đ đã nộp 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để khắc phục hậu quả (được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ vào ngày 20/5/2026 nộp vào tài khoản của Thi hành án dân sự Thành phố Đ thông qua Ngân hàng TMCP N theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ – VKSKV6 ngày 18/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai) nên anh H1 được quyền liên hệ Thi hành án dân sự Thành phố Đ để nhận số tiền trên. Tại phiên toà, bị cáo Đ đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích như anh H1 yêu cầu. Nghĩ đây là sự tự nguyện của

bị cáo nên ghi nhận và cần buộc bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường cho anh H1 số tiền 41.526.000 (Bốn mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

[4] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5% án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 41.526.000 (Bốn mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng bồi thường cho anh H1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn Đ** – 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam, giữ để chấp hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Anh Lộc Thanh H1 được quyền liên hệ với Thi hành án dân sự Thành phố Đ để nhận số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng do bị cáo Đ nộp để khắc phục hậu quả (được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ vào ngày 20/5/2026 nộp vào tài khoản của Thi hành án dân sự Thành phố Đ thông qua Ngân hàng TMCP N theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ – VKSKV6 ngày 18/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai)

- Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phải bồi thường thêm cho anh Lộc Thanh H1 chi phí điều trị với số tiền 41.526.000 (Bốn mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/7/2026), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015".

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.076.300 (Hai triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm) đồng. Tổng cộng bị cáo Đ phải nộp 2.276.300 (Hai triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm) đồng.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng HSNV Công an T. Đồng Nai;
- VKSND KV 6 – Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 6 – Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

Lê Thị Tùng